

Yên Thủy, ngày 19 tháng 5 năm 2020

Số: 36/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 16/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1989

- Bị đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Xóm Đ, xã N, huyện Y, tỉnh H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55; điều 81; điều 82; điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Ngọc Đ và chị Mai Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Đình D, sinh ngày 04/01/2012 cho anh Nguyễn Ngọc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao cháu Nguyễn Trúc M, sinh ngày 04/9/2015 cho chị Mai Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Ngọc Đ, chị Mai Thị T chưa yêu cầu trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên anh Nguyễn Ngọc Đ, chị Mai Thị T có quyền đi lại thăm nom con

chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc Đ, chị Mai Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Không có.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Đ tự nguyện nhận nộp 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0006075 ngày 18/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh H. Anh Nguyễn Ngọc Đ còn được hoàn trả lại 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Vũ Hải Dương

